TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁ THƯỚC** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:182/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 25-11-2020
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Hùng
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Cao Xuân Bằng
Bà Nguyễn Thị Huyền
- *Thư ký phiên toà*: Bà Cao Thị Nhung – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa*: Ông Lê Đình Thuật - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 165/2020/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020 về: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị H – sinh năm 1989.

Hộ khẩu thường trú: Thôn Chun, xã Thiết Ống, huyện Bá Thước tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt. (Có đề nghị giải quyết vắng mặt ngày 04/11/2020).

Bị đơn: Anh Hà Văn T – sinh năm 1987

Hộ khẩu thường trú: Thôn Say Luồi, xã Điền Thượng, huyện Bá Thước tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt. (Có đề nghị giải quyết vắng mặt ngày 14/10/2020).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 12/10/2020 chị Trương Thị H trình bày: Chị với với anh Hà Văn T đến với nhau trên cơ sở tự nguyện. Đăng ký kết hôn ngày 20/06/2014 tại UBND xã Điền Thượng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình vợ chồng chung sống đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính nhau nên thường xuyên bất đồng nhau về quan điểm và lối sống, hay có sự cãi vã bất hòa. Vợ chồng không có sự đồng cảm chia sẻ được với nhau trước những khó khăn trong cuộc sống. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục tình trạng hôn nhân như hiện nay, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hà Văn T.

- Về con cái: Vợ chồng chị có 01 con chung tên là Hà Duy Khoa - sinh ngày 30/06/2014. Nguyện vọng của chị là xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Duy Khoa. Không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản: Vợ chồng chị không có tài sản gì chung nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 14/10/2020 anh Hà Văn T trình bày: Anh với với chị Trương Thị H đến với nhau trên cơ sở tự nguyện. Đăng ký kết hôn ngày 20/06/2014 tại UBND xã Điền Thượng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình vợ chồng chung sống đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính nhau nên thường xuyên bất đồng nhau về quan điểm và lối sống, hay có sự cãi vã bất hòa. Vợ chồng không có sự đồng cảm chia sẻ được với nhau trước những khó khăn trong cuộc sống. Vợ chồng anh đã sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị H làm đơn xin ly hôn anh, anh cũng nhất trí ly hôn chị H để giải phóng cho nhau.

- Về con cái: Vợ chồng anh có 01 con chung tên là Hà Duy Khoa - sinh ngày 30/06/2014. Anh mong muốn được nuôi con, tuy nhiên hiện nay anh đang phải đi làm ăn xa, việc lựa chọn ở với ai là do cháu Duy Khoa quyết định. Nếu được nuôi con anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho các bên đương sự nhưng anh T không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh T. Chị H đề nghị không tiến hành hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Chị H và anh T đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ điều 227, điều 228, điều 238 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh T.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Tòa án đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX áp dụng điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Huệ được ly hôn anh T. Về con cái: giao cháu Hà Duy Khoa - sinh ngày 30/06/2014 cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản các đương sự không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Trương Thị Huệ và anh Hà Văn Tình kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 20/06/2014 tại UBND xã Điền Thượng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa và không vi phạm các điều 9, 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 điều 28 BLTTDS. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính nhau nên thường xuyên bất đồng nhau về quan điểm và lối sống, hay có sự cãi vã bất hòa. Vợ chồng không có sự đồng cảm chia sẻ được với nhau trước những khó khăn trong cuộc sống. Ngoài ra vợ chồng thường xuyên đi làm ăn xa, không ở gần nhau nên vợ chồng đã

sống ly thân nhau từ đầu năm 2020 đến nay, không ai quan tâm tới ai, mạnh ai người đó sống. Việc này đã được chính quyền địa phương xác nhận, phù hợp với nội dung xác minh tình trạng hôn nhân của Tòa án. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt đ- ợc. Vì vậy, cần căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho Trương Thị H được ly hôn anh Hà Văn T để giải phóng cho người phụ nữ là cần thiết và phù hợp pháp luật.

[2] Về con cái: Chị H và anh T có 01 con chung tên là Hà Duy Khoa - sinh ngày 30/06/2014. Từ khi vợ chồng ly thân nhau cháu Duy Khoa đang ở với chị H. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con. Về phía anh T thường xuyên phải đi làm ăn xa. Để đảm bảo điều kiện phát triển ổn định bình thường cho con trẻ, tránh sự sáo trộn trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cháu Duy Khoa cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng nhằm ưu tiên và đảm bảo quyền lợi cho người phụ nữ là cần thiết và để anh T được quyền đi lại thăm nom chăm sóc giáo dục con chung là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế và các quy định của pháp luật. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, chị H không yêu cầu nên miễn xét.

[3] Về tài sản: Chị H và anh T không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 điều 28, khoản 4 điều 207, khoản 1 điều 227, điều 228, điều 238 và khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Toà án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Trương Thị H được ly hôn anh Hà Văn T.

Về con cái: Giao cháu Hà Duy Khoa - sinh ngày 30/06/2014 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T có quyền đi lại trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Trương Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị Huệ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước, theo biên lai số AA/2019/0007433 ngày 28/9/2020. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị Trương Thị Huệ và anh Hà Văn T. Chị H và anh T có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Cao Xuân Bằng **Nguyễn Thị Huyền** **Phạm Văn Hùng**

Nơi nhận:
- VKSND huyện Bá Thước;
- Các đương sự;
- UBND xã Điền Thượng
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Hùng